TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2021/QĐST-DS	*T, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: Số xxx L, phường L, quận Đ, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 372/2021/UQ-VPB ngày 23/2/2021).

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số xxx Axxx, tập thể C, T, huyện T, TP. H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1999

Cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày 9/5/2004 (Do bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Văn T làm người giám hộ)

Địa chỉ: Số xxx Axxx, tập thể C, T, huyện T, TP. H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Văn T xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến ngày 10/6/2021 theo Hợp đồng tín dụng số LN1810261023709 ký ngày 31/10/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1810261023709 ngày 03/11/2018 tổng số tiền là 499.430.256 đồng (*Bốn trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 353.124.905 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu, một trăm hai mươi tư nghìn, chín trăm linh lăm đồng*); Nợ lãi là: 132.274.681 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu, hai trăm bẩy mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi mốt đồng*) và phạt chậm trả lãi là: 14.030.670 đồng (*Mười bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bẩy mươi đồng*).

2.2/ Phương thức thanh toán: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền 499.430.256 đồng (*Bốn trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng*) chậm nhất vào ngày 30/9/2021.

2.3/ Kể từ ngày 11/6/2021, bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Văn T vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1810261023709 ký ngày 31/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

2.4/ Trường hợp, bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay là toàn bộ nhà ở là căn hộ chung cư tại nhà Axxx, tầng xxx tại tập thể C, xã T, huyện T, Thành phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 849052, số vào sổ cấp GCN: CS-TTR 01770/CH01688 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp ngày 17/12/2015 cho ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị H, theo Hợp đồng thế chấp nhà ở ngày

31/10/2018 số công chứng: 4112/2018; quyển số 04-2018 TP/CC-SCC/HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Đ và được đăng ký thế chấp ngày 31/10/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh T, quyển số 4, số thứ tự 19857C để thu hồi toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Văn T phải nộp 11.988.000 đồng (*Mười một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2020/0062098 ngày 17/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng